

VIỆN KSND TỈNH CAO BẰNG  
HĐTD CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1533/TB-HĐTD

Cao Bằng, ngày 03 tháng 7 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Thời gian xét tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng năm 2023**

Thực hiện kế hoạch số 2399/KH-VKS, ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tuyển dụng công chức nghiệp vụ Kiểm sát năm 2023. Hội đồng tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng thông báo lịch xét tuyển công chức năm 2023 cụ thể như sau:

**1. Thời gian xét tuyển:**

Tổ chức xét tuyển trong thời gian 1/2 ngày, khai mạc từ 07h 30' ngày 01/8/2023 (Thứ 3)

**2. Địa điểm tổ chức xét tuyển:**

Tại hội trường tầng 3 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Số 015- Phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**3. Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát năm 2023:** gồm 26 thí sinh (có danh sách kèm theo).

**Lưu ý đối với thí sinh:**

- Có mặt đầy đủ, đúng giờ để dự khai mạc và nghe phổ biến nội quy xét tuyển.

- Yêu cầu các thí sinh mang theo Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác (có dán ảnh) để đối chiếu khi gọi vào phòng xét tuyển.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Viện trưởng (b/c);
- Các Thành viên HĐTD, Ban giám sát, Ban Phòng vấn;
- Các thí sinh;
- Lưu P15, HĐTD.

**TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH**



**VIỆN TRƯỞNG  
Đàm Nghĩa Quân**



VIỆN KSND TỈNH CAO BẰNG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 1533/TB-HĐTD ngày 03 tháng 7 năm 2023 của HĐTD công chức Viện KSND tỉnh Cao Bằng)

| STT | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Hộ khẩu trường trú                                  | Trình độ | Chuyên ngành | Trường cấp bằng    | Tin học                        | Ngoại ngữ | Đủ điều kiện, tiêu chuẩn | Hình thức tuyển dụng | Ghi chú          |
|-----|-------------------|---------------------|------------|-----------------------------------------------------|----------|--------------|--------------------|--------------------------------|-----------|--------------------------|----------------------|------------------|
|     |                   | Nam                 | Nữ         |                                                     |          |              |                    |                                |           |                          |                      |                  |
| 1   | Nguyễn Thế Anh    | 23/05/1999          |            | Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân  | Luật         | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2        | x                        | Xét tuyển            | Dân tộc thiểu số |
| 2   | Hoàng Minh Dôn    | 24/6/1997           |            | Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân  | Luật         | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3     | x                        | Xét tuyển            | Dân tộc thiểu số |
| 3   | Nguyễn Minh Duy   | 13/10/2000          |            | Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân  | Luật         | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2        | x                        | Xét tuyển            |                  |
| 4   | Hoàng Chung Duyên |                     | 30/12/1998 | Phường Tân Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân  | Luật         | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3     | x                        | Xét tuyển            | Dân tộc thiểu số |
| 5   | Hoàng Văn Đại     | 19/11/1997          |            | Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng     | Cử nhân  | Luật         | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3     | x                        | Xét tuyển            | Dân tộc thiểu số |



|    |                      |            |            |                                                     |         |      |                    |                                |                     |   |           |                  |
|----|----------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------|---------|------|--------------------|--------------------------------|---------------------|---|-----------|------------------|
| 6  | Hoàng Minh Gân       | 10/8/1999  |            | Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2                  | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 7  | Vũ Trường Giang      | 18/10/2000 |            | Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4               | x | Xét tuyển |                  |
| 8  | Phan Thị Hồng Hải    |            | 21/4/1998  | Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2                  | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 9  | Hoàng Ngọc Hiệp      |            | 05/10/1999 | Xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng     | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Tiếng trung (cấp 4) | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 10 | Phạm Việt Hoàng      | 25/6/1999  |            | Thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng  | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2                  | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 11 | Nguyễn Quang Huy     | 01/7/1998  |            | Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | chứng chỉ Toeic     | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 12 | Nông Hoàng Thái Hưng | 28/4/1997  |            | Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng  | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3               | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 13 | Lục Thị Hường        |            | 29/9/2000  | Xã Cấn Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng           | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3               | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |



|    |                     |            |            |                                                        |         |      |                    |                                |       |   |           |                  |
|----|---------------------|------------|------------|--------------------------------------------------------|---------|------|--------------------|--------------------------------|-------|---|-----------|------------------|
| 14 | Hà Thanh Linh       | 10/5/1999  |            | Thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2    | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 15 | Vương Sinh Phúc     | 10/4/1999  |            | Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng     | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 16 | Hoàng Văn Quang     | 15/02/1998 |            | Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng     | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2    | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 17 | Bàn Mãnh Sơn        | 25/7/1998  |            | Xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng        | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 18 | Lục Thị Thủy Tiên   |            | 11/8/1998  | Hưng Đạo, TPCB, tỉnh Cao Bằng                          | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | B1    | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 19 | Ma Đình Tuấn        | 08/11/2000 |            | Thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng        | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 20 | Lương Thị Tuyền     |            | 02/10/1998 | Xã Hạnh phúc, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng           | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 21 | Hoàng A Thành       | 05/4/1999  |            | Xã Phan Thanh, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng            | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | A2    | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 22 | Lục Thị Phương Thảo |            | 12/8/2000  | Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng       | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 23 | Nguyễn Thu Thảo     |            | 21/9/1997  | Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng       | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |

|    |                     |            |            |                                                        |         |      |                    |                                |       |   |           |                  |
|----|---------------------|------------|------------|--------------------------------------------------------|---------|------|--------------------|--------------------------------|-------|---|-----------|------------------|
| 24 | Nông Thị Minh Trang |            | 02/11/1999 | Thị trấn Trà Lĩnh,<br>huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 25 | Trần Danh Trung     | 01/10/1998 |            | Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng    | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 4 | x | Xét tuyển |                  |
| 26 | Lục Thị Vân         |            | 14/3/1996  | Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng      | Cử nhân | Luật | ĐH Kiểm sát Hà Nội | Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản | Bậc 3 | x | Xét tuyển | Dân tộc thiểu số |


  
 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO